

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày 05-3-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Đào Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Trường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đỗ Thị Hồng C, sinh năm 2001 (có mặt)

Nơi thường trú: tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: xóm Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi thường trú: tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang chấp hành án tại: phân trại số D, đội 2, trại giam N, Cục C2, Bộ

C3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2024, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Anh D kết hôn tháng 7 năm 2019, anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ dân phố T, thị trấn N. Ban đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh D không tu chí làm ăn, không chăm lo gì cho gia đình, vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau. Chị đã nhiều lần về nhà bố mẹ để sinh sống nhưng sau đó anh D đến xin lỗi nên

chị về đoàn tụ với anh D. Từ tháng 10 năm 2022 chị về sống ở xóm Q, xã H, vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Nguyễn Diệp C1, sinh ngày 14/11/2019. Hiện con chung đang ở với chị, vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị C có mặt giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh D. Về con chung: chị xin được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Diệp C1, sinh ngày 14/11/2019, chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản tự khai bị đơn là anh Nguyễn Anh D trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị Hồng C kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T. Sau khi kết hôn, chị C về làm dâu nhà anh, vợ chồng chung sống tại tổ dân phố T, thị trấn N. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn hay cãi nhau do bất đồng về quan điểm sống. Nay chị C làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: anh và chị C có con chung 01 con chung là Nguyễn Diệp C1, sinh ngày 14/11/2019, con chung đang ở với chị C, hiện nay anh đang chấp hành án không đủ điều kiện để nuôi con chung nên anh đồng ý để chị C nuôi con chung. Về tài sản chung: anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, tại phiên toà anh D vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn xử cho chị Đỗ Thị Hồng C được ly hôn anh Nguyễn Anh D.

Về con chung: giao cho chị Đỗ Thị Hồng C nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Diệp C1, sinh ngày 14/11/2019, anh Nguyễn Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C.

Về án phí: chị Đỗ Thị Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến đề nghị của đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: chị Đỗ Thị Hồng C khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh Nguyễn Anh D có nơi

thường trú tại tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Anh D vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh D là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị C và anh D kết hôn với nhau năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Đến năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau. Từ tháng 10 năm 2022 vợ chồng sống ly thân, nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh D, anh D cũng đồng ý ly hôn với chị C. Hội đồng xét xử thấy, chị C và anh D đã sống ly thân, anh chị không quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đều đề nghị được ly hôn. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Đỗ Thị Hồng C được ly hôn anh Nguyễn Anh D là phù hợp.

[3] Về con chung: chị C và anh D có 01 con chung là Nguyễn Diệp C1, sinh ngày 14/11/2019. Vợ chồng ly hôn, chị C xin được nuôi dưỡng con chung, chị C không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy: chị C và anh D có 01 con chung chưa thành niên, hiện con chung đang ở với chị C, chị C có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu C1. Anh D đồng ý để cho chị C nuôi cháu C1. Hiện nay, anh D đang đi chấp hành án, chị C hiện làm kinh doanh online tại nhà có thu nhập ổn định nên đủ khả năng và điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên cần giao cho chị C nuôi dưỡng cháu C1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị C tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên không buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị C, anh D không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: chị Đỗ Thị Hồng C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Hồng C được ly hôn anh Nguyễn Anh D.

2. Về con chung: giao cho chị Đỗ Thị Hồng C nuôi con chung là Nguyễn Diệp C1, sinh ngày 14/11/2019, anh Nguyễn Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị Hồng C.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Đỗ Thị Hồng C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007076 ngày 10 tháng 10 năm 2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Đỗ Thị Hồng C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- UBND thị trấn Nhã Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Oanh